



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6497**/BTC-QLN

Hà Nội, ngày **20** tháng **5** năm 2026

V/v góp ý BCNC tiền khả thi Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu của UBND tỉnh Cà Mau, sử dụng vốn vay ADB.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 5463/UBND-NNXD ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cà Mau đề nghị góp ý Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Báo cáo NCTKT) Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu (Dự án), dự kiến vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài (Nghị định số 242/2025/NĐ-CP), khoản 7 Điều 1 Nghị định số 119/2026/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP và các yêu cầu liên quan của Báo cáo NCTKT theo quy định của pháp luật về xây dựng. Qua rà soát, hồ sơ xin ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau chưa có: Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư Dự án theo mẫu tại Phụ lục II mẫu số 01; Tờ trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo mẫu tại Phụ lục II mẫu số 04 kèm theo Nghị định này; Thư quan tâm hoặc văn bản cam kết tài trợ của nhà tài trợ;...Đề nghị tỉnh Cà Mau rà soát, hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

2. Về sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và các quy hoạch có liên quan

a) Về sự phù hợp với định hướng ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo ngành, lĩnh vực

- Dự án nhằm mục tiêu góp phần phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ven biển, tăng cường liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển kinh tế biển, thuộc đối tượng ưu tiên sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi quy định tại Điều 5 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 9/10/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ

trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài (Nghị định số 242/2025/NĐ-CP) và phù hợp với lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn vay ưu đãi tại Kế hoạch thực hiện "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2026-2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 16/3/2026.

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 22/5/2025 và thuộc danh mục 24 dự án vùng đồng bằng sông Cửu Long được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù vay lại 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ¹; đồng thời, thuộc danh mục dự kiến tài trợ của ADB giai đoạn 2026-2028.

b) Về sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050²:

Tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định tuyến ven biển địa phận Bạc Liêu (nay thuộc tỉnh Cà Mau) từ ranh giới tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Bạc Liêu đến ranh giới tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, chiều dài dự kiến 55 km và tuyến ven biển Cà Mau (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025) từ ranh giới tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau đến ranh giới tỉnh Cà Mau và tỉnh Kiên Giang, chiều dài dự kiến 247 km. Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát, làm rõ sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch đường ven biển đã được duyệt (có đối chiếu và luận giải với các nội dung nêu tại Phụ lục III kèm Quyết định số 1454/QĐ-TTg nêu trên). Do tuyến đường ven biển nêu trong quy hoạch chưa xác định cụ thể địa danh điểm đầu và điểm cuối của tuyến nên đề nghị lấy ý kiến của Bộ Xây dựng để làm rõ thêm về sự phù hợp của Dự án.

c) Về sự phù hợp của dự án với Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022; Quy hoạch thành phố Cần Thơ (Sóc Trăng cũ) và tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu và Cà Mau cũ)³:

¹ Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 9/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 01 tháng 04 về phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2021; Thay thế Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về huy động nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài của các dự án vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

² Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

³ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long đã xác định đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển: “*Hệ thống đường ven biển do địa phương đầu tư xây dựng đảm bảo phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; dự kiến tuyến đi qua các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang với tổng chiều dài tuyến dự kiến khoảng 788 km*”. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tuyến để đảm bảo tính kết nối, đồng bộ toàn tuyến qua địa bàn các tỉnh, đặc biệt là đoạn tuyến chạy qua địa bàn (tỉnh Bạc Liêu cũ) để đưa vào thực hiện cho phù hợp, hiệu quả.

d) *Về sự phù hợp, tính khả thi của dự án với các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan*: Đề nghị nghiên cứu bổ sung làm rõ vị trí, vai trò của tuyến trong cấu trúc mạng lưới giao thông của tỉnh sau sáp nhập, mối liên kết với các trục giao thông động lực, các khu kinh tế, khu công nghiệp và các vùng phát triển trọng điểm; đồng thời rà soát các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của Dự án để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với định hướng phát triển không gian và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; cập nhật các yêu cầu phát triển của địa phương sau khi sát nhập tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

UBND tỉnh Cà Mau cần rà soát tổng thể, đánh giá kỹ tính khả thi của việc thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án, đảm bảo không trùng lặp với các dự án khác trên địa bàn và chịu trách nhiệm toàn diện về việc Dự án đáp ứng các mục tiêu chống chịu, ứng phó với biến đổi khí hậu Đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ.

2. Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án

Theo Báo cáo NCTKT Dự án, Dự án thuộc lĩnh vực giao thông, có tổng mức đầu tư dự kiến là **3.766,173** tỷ đồng, tương đương **150,208** triệu USD (Nhóm A).

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2024 và Điều 12 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 9/10/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án là Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

3. Về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho Dự án

- *Về tổng mức đầu tư*: Dự án có tổng mức đầu tư là 3.766,173 tỷ đồng, trong đó vốn đối ứng là 1.512,650 tỷ đồng và vốn ODA là 2.253,524 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, nhu cầu bố trí vốn của Dự án là 3.750,051 tỷ đồng, trong đó vốn đối ứng là 1.594,944 tỷ đồng và vốn ODA là 2.155,107 tỷ đồng. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau rà soát, đảm bảo thống nhất số liệu về dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn tại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đồng thời, việc xác định tổng mức đầu tư phải căn cứ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức

kinh tế - kỹ thuật theo các pháp luật chuyên ngành, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

- *Về việc bố trí vốn đối ứng:* Tổng vốn đối ứng Dự án dự kiến 1.512,650 tỷ đồng (chiếm 40,16% tổng mức đầu tư Dự án), bình quân khoảng 252,1 tỷ đồng/năm. Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau làm rõ khả năng và cam kết cân đối, bố trí đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- *Về bố trí vốn đầu công (nguồn nước ngoài):* UBND tỉnh Cà Mau chưa đề xuất tiến độ giải ngân vốn vay nước ngoài của dự án ứng với tiến độ thực hiện Dự án. Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát tiến độ Dự án, căn cứ nguyên tắc phân bổ vốn năm 2026 tại Thông báo số 15929/BTC-NSNN ngày 14/10/2025 của Bộ Tài chính về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 để xem xét, bố trí vốn năm 2026 cho Dự án và đăng ký kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030, bảo đảm bố trí đủ vốn, đúng tiến độ, tránh tình trạng chậm giải ngân hoặc kéo dài thời gian thực hiện, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn vay.

4. Về tổng mức vốn vay

- Theo Báo cáo NCKT Dự án, vốn vay ADB dự kiến 89,878 triệu USD, nằm trong hạn mức vốn vay tính theo đồng ngoại tệ đã được phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 22/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 05/NQ-CP của Chính phủ.

- Tại Quyền số 3 (Sơ bộ tổng mức đầu tư) kèm hồ sơ Báo cáo NCKT Dự án, đề nghị UBND tỉnh Cà Mau bổ sung giải trình chi tiết các hạng mục đầu tư dự kiến sử dụng vốn vay, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc sử dụng vốn vay cho chi đầu tư phát triển và phù hợp với các nội dung sử dụng vốn vay theo quy định tại Nghị định số 242/2025/NĐ-CP (điểm a khoản 2 Điều 6).

5. Về cơ chế tài chính Dự án

- Vốn vay ADB: Theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ, Dự án được áp dụng cơ chế vay lại 10% vốn vay ADB.

- Vốn đối ứng: do UBND tỉnh Cà Mau bố trí từ ngân sách địa phương.

6. Về hạn mức vay nợ của tỉnh Cà Mau

Hồ sơ Dự án chưa thể hiện nội dung đánh giá hạn mức vay nợ của ngân sách địa phương (dư nợ đến thời điểm đánh giá, các dự án dự kiến vay trong giai đoạn 2026-2030 và nghĩa vụ trả nợ tương ứng). Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát, bổ sung và đánh giá cụ thể khả năng vay, trả nợ của tỉnh đối với Dự án; bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu và tính khả thi của phương án tài chính.

7. Các nội dung khác tại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

- Về Báo cáo NCTKT Dự án: Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát Báo cáo NCTKT đảm bảo tuân thủ đúng quy định về hồ sơ, nội dung của Báo cáo NCTKT dự án nhóm A có cấu phần xây dựng quy định tại Điều 53 Luật Xây dựng, Điều 11 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Điều 13 của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP liên quan tới mẫu Báo cáo NCTKT dự án nhóm A. UBND tỉnh Cà Mau chịu trách nhiệm toàn bộ về thông tin, số liệu cung cấp tại Báo cáo NCTKT.

- Về tổng mức đầu tư của Dự án: đề nghị UBND Tỉnh Cà Mau rà soát các hạng mục đầu tư, không đưa nội dung đầu tư trùng lặp, không thuộc Quy hoạch, trên cơ sở đó, căn cứ khối lượng, đơn giá, định mức trong nước để tính toán các chi phí tổng mức đầu tư dự án đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản có liên quan. Đồng thời bổ sung dự kiến tiến độ giải ngân dự án theo từng nguồn vốn phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Về phương án vay, trả nợ Dự án: Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau làm việc với ADB thống nhất thời hạn dự kiến vay (trong phạm vi thời hạn tối đa là 30 năm gồm 8 năm ân hạn), bổ sung phương án trả nợ phần vốn vay lại theo thời hạn dự kiến. Bổ sung đánh giá hạn mức vay nợ của địa phương theo quy định.

- Về quản lý tài sản: Theo nội dung Thuyết minh Báo cáo NCTKT, Dự án sẽ hình thành kết cấu hạ tầng đường bộ. Hiện nay, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/4/2024 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó, tại khoản 5 Điều 5 quy định về việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước. Do đó đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý là Nghị định số 44/2024/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại Điều 16 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP⁴, Điều 7 Nghị định số 127/2025/NĐ-CP⁵) và nghiên cứu quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP nêu trên để bổ sung việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm.

- Ngoài ra, Dự án được triển khai tại khu vực ven biển với điều kiện địa chất yếu, chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu và nguy cơ thiếu hụt vật liệu xây dựng, đặc biệt là cát đắp nền. Tuy nhiên, hồ sơ chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố rủi ro kỹ thuật, chưa làm rõ nguồn cung vật liệu, giải pháp xử lý nền đất yếu cũng như các biện pháp ứng phó với nước biển dâng, xâm nhập mặn và sạt

⁴ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

⁵ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

lở. Đồng thời, cần bổ sung đánh giá rủi ro về tiến độ và chi phí trong trường hợp biến động giá vật liệu và thiếu hụt nguồn cung, làm cơ sở kiểm soát tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện.

- Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát, đánh giá hướng tuyến có đi qua các khu vực nhạy cảm, ảnh hưởng tới môi trường, an ninh, quốc phòng để lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (nếu có).

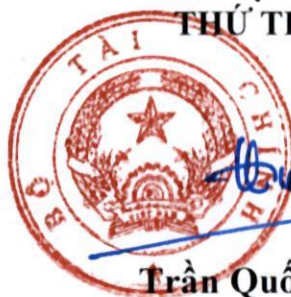
- Báo cáo NCKT Dự án đã thuyết minh nội dung phân tích sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội, nội dung phân tích hiện còn khái quát, chủ yếu nêu mang tính định tính, chưa lượng hóa đầy đủ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án. Đề nghị bổ sung nội dung sơ bộ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành Dự án sau khi hoàn thành để tính toán các chỉ tiêu đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế-xã hội có định lượng; bên cạnh đó cần đánh giá tác động của Dự án (theo yêu cầu của pháp luật về xây dựng).

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị UBND tỉnh Cà Mau hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Các Vụ: GSTĐĐT, KTDP; NSNN, PTHT;
- Cục QLCS;
- Lưu: VT, QLNN 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương